

Bản án số: 28/2020/DS-ST

Ngày 13/5/2020

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen

2. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

-Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số : 244/ 2019/ TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa các đ sự:

1. Nguyên đơn: bà Tr Thị Hà Ph, sinh năm 1984. Địa chỉ: Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1989. Địa chỉ: 67/28E, Phó Cơ Điều, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 03/12/2019) (có mặt).

2. Bị đơn: ông Trần Minh Tr, sinh năm 1974. Địa chỉ: 274/15, ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Đinh Thị Thùy Tr, sinh năm 1981. Địa chỉ: 274/15, ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2019 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hoàng Anh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Tr Thị Hà Ph và ông Trần Minh Tr là chỗ quen biết, vào ngày 11/6/2019 bà Ph có cho ông Tr vay số tiền 410.000.000đ (bốn trăm mười triệu đồng) để đáo hạn một khoản vay tại Ngân hàng, ông Tr có ký giấy nhận nợ cùng ngày 11/6/2019. Nguồn gốc số tiền này là do bà Ph vay của ông Tr Hữu L để cho ông Tr vay lại. Ông Tr có giao cho bà Ph một bản chnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL-443261, thửa số 19, tờ bản đồ số 6, diện

tch 1.287,6m², tọa lạc ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long để đảm bảo cho số tiền vay nói trên. Thời hạn vay cam kết 03 tuần tnh từ ngày 11/6/2019 và ông Tr sẽ làm thủ tục vay lại Ngân hàng để trả tiền cho bà Ph, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 5%/tháng/ triệu. Nếu ông Tr không trả tiền đúng hạn thì bà Ph có quyền xử lý tài sản là thửa đất nói trên để thu hồi nợ. Tuy nhiên sau khi ông Tr sử dụng số tiền vay của bà Ph thì không làm thủ tục vay lại để trả cho bà Ph như đã hứa. Bà Ph đòi nhiều lần nhưng ông Tr cố tình trốn tránh trách nhiệm, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy bà Ph khởi kiện yêu cầu ông Trần Minh Tr và vợ là Đinh Thị Thùy Tr phải trả số tiền gốc 410.000.000đ (bốn trăm mười triệu đồng) và tiền lãi 5%/tháng/triệu, tnh từ ngày 02/7/2019 đến ngày 27/12/2019 là 05 tháng 25 ngày, mức lãi 5%/tháng = 112.750.000đ, tổng cộng vốn, lãi là 522.750.000đ và yêu cầu trả lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

-Bị đơn ông Trần Minh Tr trình bày:

Ngày 11/6/2019 ông có vay của bà Tr Thị Hà Ph số tiền 410.000.000đ (bốn trăm mười triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay 03 tuần, do bà Ph làm cán bộ tại Ngân hàng xây dựng nên hứa sẽ làm hồ sơ cho ông vay lại, nhưng sau khi trả tiền xong thì Ngân hàng không cho vay lại nên chưa có tiền trả cho bà Ph, hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Nay ông đồng ý trả cho bà Ph số tiền 410.000.000đ, còn phần tiền lãi yêu cầu được tnh theo lãi suất ngân hàng để có khả năng trả nợ.

Đồng thời ông yêu cầu bà Ph phải trả lại bản chnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 39, tờ bản đồ số 6, diện tch 1.287,6m², đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 987,6m², tọa lạc ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Thùy Tr trình bày:

Bà không có trực tiếp vay tiền của bà Ph, nhưng bà biết chồng bà là ông Trần Minh Tr vay tiền của bà Ph để làm ăn. Nay bà đồng ý cùng ông Tr trả số tiền 410.000.000đ cho bà Ph, phần tiền lãi xin bà Ph không tnh. Yêu cầu bà Ph phải trả lại bản chnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 39, tờ bản đồ số 6, diện tch 1.287,6m², đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 987,6m², tọa lạc ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Trần Minh Tr đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa: đại diện cho nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới, yêu cầu ông Tr và bà Tr trả cho nguyên đơn tiền vốn 410.000.000đ. Đối với phần tiền lãi trong đơn khởi kiện và các phiên hòa giải yêu cầu lãi suất 5%/tháng, nay bà Ph thay đổi yêu cầu về tiền lãi, yêu cầu trả lãi 0,833%/tháng, tnh từ ngày hết thời hạn trả nợ 02/7/2019 đến ngày xét xử 13/5/2020 là 10 tháng 11 ngày, cụ thể 410.000.000đ x 10 tháng 11 ngày x 0,833% = 35.405.276đ, tổng cộng vốn lãi là 445.405.276đ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả đủ tiền thì mới trả lại bản chnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn.

Ông Trần Minh Tr và bà Đinh Thị Thùy Tr đồng ý trả vốn, lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là 445.405.276đ, đồng thời yêu cầu nguyên đơn trả lại bản chnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đ. sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Tại đơn khởi kiện và các phiên hòa giải nguyên đơn yêu cầu lãi suất 5%/tháng, tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, yêu cầu trả lãi 0,833%/tháng. Việc thay đổi mức lãi suất của nguyên không vượt phạm vi yêu cầu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả tiền vốn 410.000.000đ xét thấy: vào ngày 11/6/2019 bà Tr Thị Hà Ph có cho ông Trần Minh Tr vay số tiền 410.000.000đ, thời hạn vay 21 ngày (03 tuần). Ông Tr và bà Tr đều thừa nhận có vay của bà Ph số tiền 410.000.000đ, mục đ. ch vay để đ. áo hạn Ngân hàng, nhưng do Ngân hàng không cho vay lại nên không có tiền trả cho bà Ph. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất được số tiền vay là 410.000.000đ, ông Tr có ký biên nhận nhận nợ, vì vậy đây là tình tiết không phải chứng minh. Thời hạn vay 21 ngày nhưng đến nay gần một năm bị đơn chưa trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả vốn 410.000.000đ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả tiền lãi theo mức lãi suất 0,833%, tnh từ ngày 02/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/5/2020, xét thấy: ông Tr viết biên nhận hứa trong vòng 03 tuần, tức đến ngày 02/7/2019 trả vốn, nhưng không trả, ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Ph yêu cầu trả lãi là có căn cứ và mức lãi 0,833% là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, tiền lãi được tnh cụ thể:

$410.000.000đ \times 0,833\%/tháng/triệu \times 10 tháng 11 ngày = 35.405.276đ$

Tổng cộng vốn lãi buộc ông Tr và bà Tr phải trả cho bà Ph là 445.405.276đ.

[5] Xét yêu cầu của ông Trần Minh Tr và bà Đinh Thị Thùy Tr yêu cầu bà Tr Thị Hà Ph phải trả lại bản chnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 39, tờ bản đồ số 6, diện tch 1.287,6m², tọa lạc ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, xét thấy: giữa bà Ph và ông Tr không lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và cũng không làm thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật nên bà Ph quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Tr là không có căn cứ. Vì vậy buộc bà Ph phải trả lại cho ông Tr và bà Tr bản chnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BL 443261, vào sổ số cấp GCN: CS09218 ngày 02/8/2016, thửa đất số 39, tờ bản đồ số 6, diện tch 1.287,6m², tọa lạc ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Trần Minh Tr đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[6] Về án phí: Buộc ông Trần Minh Tr và bà Đinh Thị Thùy Tr phải liên đới chịu trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn là 445.405.276đ = 20.000.000đ + 4% của 45.405.276đ (phần vượt quá 400.000.000đ) là 1.816.211đ, tổng cộng 21.816.211đ (làm tròn 21.816.000đ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Trần Minh Tr và bà Đinh Thị Thùy Tr có trách nhiệm liên đới trả cho bà Tr Thị Hà Ph tiền vốn, lãi tổng cộng là 445.405.276đ (bốn trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm lẻ năm nghìn hai trăm bảy sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Buộc bà Tr Thị Hà Ph phải trả lại cho ông Trần Minh Tr và bà Đinh Thị Thùy Tr bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BL 443261, vào sổ số cấp GCN: CS09218 ngày 02/8/2016, thửa đất số 39, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.287,6m², tọa lạc ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Trần Minh Tr đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Về án phí: Buộc ông Trần Minh Tr và bà Đinh Thị Thùy Tr phải chịu 21.816.000đ (hai mươi một triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Hoàn trả cho bà Tr Thị Hà Ph tiền tạm ứng án phí 11.840.000đ (mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0005379 ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: các đ sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- CC THADS cùng cấp;
- Đ sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ánh Bình